

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 224/KH-THPTAC

Đông Giang, ngày 06 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH **Tổ chức kiểm tra giữa học kì 1, năm học 2023-2024**

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông được ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGD&ĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn 1955/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện Giáo dục năm học 2023-2024; Công văn số 2204/SGD&ĐT-GDTrH ngày 22/9/2023 của Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kì, năm học 2023-2024; Căn cứ kế hoạch số 164/KH-THPTAC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Trường THPT Âu Cơ về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024. Trường THPT Âu Cơ xây dựng kế hoạch chức kiểm tra giữa học kì 1, năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. Yêu cầu

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được qui định từng môn học để đánh giá đúng năng lực học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh;
- Kiểm tra giữa kỳ đảm bảo tính công bằng, trung thực, khách quan, đánh giá đúng năng lực học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.
- Bố trí thời gian kiểm tra phù hợp, đảm bảo không gây áp lực, quá tải đối với học sinh.

II. Thời điểm kiểm tra và thời gian nộp đề kiểm tra

1. Thời điểm kiểm tra: Tuần **09** (30/10/2023 đến 04/11/2023).
2. Có lịch kiểm tra cụ thể kèm theo.

III. Hình thức đề kiểm tra

* Môn Ngữ văn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGD&ĐT GDTrH ngày 07/9/2022 và phụ lục đính kèm. Các môn còn lại thực hiện như sau:

1. Đối với lớp 10, 11

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ theo đúng hướng dẫn trong chương II của Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số được thực hiện cụ thể như sau:

+ Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá thực hiện theo hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; kiểm tra các kỹ năng nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ (kiểm tra giữa kỳ có thể không bao gồm kỹ năng nói), tỉ lệ điểm cân đối giữa các phần.

+ Môn GDQP-AN và môn Giáo dục thể chất kiểm tra thực hành; (dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng).

+ Các môn còn lại kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

- Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét thực hiện cụ thể như sau:

+ Nội dung Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp: Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

+ Thời gian làm bài kiểm tra căn cứ hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

2. Đối với lớp 12

- Hình thức đề kiểm tra:

+ Môn Tiếng Anh kiểm tra và đánh giá theo đúng hướng dẫn trong Công văn số 2018/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn dạy học ngoại ngữ năm học 2023-2024; bao gồm các kỹ năng ngôn ngữ và kiến thức ngôn ngữ, có thể không bao gồm kỹ năng nói; cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn chung thực hiện như năm học 2022- 2023, tỉ lệ điểm cân đối giữa các phần.

+ Môn GDQP-AN và môn Giáo dục thể chất kiểm tra thực hành; (dựa trên Kế hoạch dạy học đã xây dựng).

+ Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

- Nội dung kiểm tra môn Toán gồm cả hai phần môn Giải tích và Hình học.

- Thời gian kiểm tra: Môn Toán 60 phút; các môn còn lại 45 phút.

4. Mức độ nhận thức

- Xây dựng đề kiểm tra theo hướng đánh giá năng lực học sinh ở cả 4 mức độ: Nhận biết (40%), Thông hiểu (30%), Vận dụng (20%) và Vận dụng cao (10%).

- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận: **tỉ lệ câu hỏi trắc nghiệm khách quan từ 50% đến 70%.**

- Môn Ngữ văn theo phụ lục đính kèm.

Nội dung kiểm tra phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong SGK được giới hạn đến thời điểm tổ chức kiểm tra định kì (giữa kì).

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tổ/Nhóm trưởng chuyên môn xây dựng ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra cho từng khối; tổ chức ra đề và kiểm tra chung đề toàn trường cho mỗi khối.

2. Giáo viên được phân công ra đề kiểm tra **chịu trách nhiệm bảo mật đề và sao in đề kiểm tra theo số lượng học sinh từng khối**, niêm phong đề kiểm tra và nộp cho Cô Nguyễn Thị Hồng Loan Giáo vụ hạn cuối ngày **25/10/2023**.

3. Tổ trưởng phân công giáo viên phản biện kiểm tra đề, sau đó kiểm tra lại không để sai sót trước khi giáo viên sao in đề kiểm tra, chịu trách nhiệm trước nhà trường.

4. Nhà trường có trách nhiệm Phân công ban giám hiệu, giáo vụ, bảo vệ, quản lí chặt chẽ đề kiểm tra, đáp án, ma trận, bảng đặc tả đề, của từng môn; lưu hồ sơ chuyên môn.

5. Sau khi hoàn thành kiểm tra, các Tổ trưởng chuyên môn gửi file mềm: ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm về PHT CM, nhà trường sẽ đăng trên Website.

6. Giáo viên chủ nhiệm triển khai cụ thể kế hoạch này đến học sinh lớp chủ nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra giữa kì 1 năm học 2023-2024 của Trường THPT Âu Cơ./.

Nơi nhận:

-CBGVNVHS;

-Lưu: CM; VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Văn Minh



4

Phụ lục

XÂY DỰNG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN

(Kèm theo kế hoạch Số: 24/KH-THPTAC ngày 06/10/2023 của trường THPT Ấu Cơ)

I. Đối với các lớp 12 thực hiện CT GDPT 2006:**1. Hình thức đề kiểm tra, thời gian kiểm tra:**

Hình thức: Tự luận; thời gian: 90 phút.

2. Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:

- Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Đọc hiểu (3 điểm) gồm 4 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (2 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (1 câu: 1 điểm), vận dụng/vận dụng cao (1 câu: 0,5 điểm).

+ Làm văn (7 điểm): gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (2,5 điểm), thông hiểu (2 điểm), vận dụng (1,5 điểm), vận dụng cao (1 điểm).

3. Nội dung kiểm tra:

- Ngữ liệu đọc hiểu: Khuyến khích sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là các văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung cần kiểm tra phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

- Phần Làm văn, lựa chọn kiểu bài làm văn phù hợp với chương trình tính đến thời điểm kiểm tra và mục đích kiểm tra.

4. Gợi ý khung ma trận đề kiểm tra:

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng ²	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	V. dụng cao	
1	Đọc hiểu						
	Số câu		2	1	1	0	4
	Tỉ lệ % điểm	Tỉ lệ % điểm	15	10	5		30
2	Viết						
	Số câu	NLXH	1*	1*	1*	1*	1
	Tỉ lệ % điểm		5	5	5	5	20
	Số câu	NLVH	1*	1*	1*	1*	1
	Tỉ lệ % điểm		20	15	10	5	50

Tỉ lệ % điểm các mức độ	70	30	100
-------------------------	----	----	-----

II. Đối với các lớp thực hiện CT GDPT 2018.

1. Hình thức, thời gian kiểm tra:

- Hình thức: Tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận.
- Thời gian: 90 phút.

2. Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:

2.1. Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

+ Đọc hiểu (6.0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3 điểm), vận dụng (1 câu: 1 điểm), vận dụng cao (1 câu 0,5 điểm); hoặc kết hợp trắc nghiệm với tự luận gồm 10 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (4 câu: 2 điểm), thông hiểu (4 câu: 2,5 điểm), vận dụng (1 câu: 1 điểm), vận dụng cao (1 câu 0,5 điểm).

+ Làm văn (4 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (1 điểm), thông hiểu (1 điểm), vận dụng (1 điểm), vận dụng cao (1 điểm).

3. Nội dung kiểm tra:

- Ngữ liệu đọc hiểu: Sử dụng ngữ liệu đọc hiểu là văn bản ngoài sách giáo khoa có hình thức thể loại, mức độ kiến thức tương đương với các loại văn bản đã học, chứa đựng các thông tin, nội dung (kiến thức về thể loại, văn học, Thực hành tiếng Việt) phù hợp để kiểm tra theo các yêu cầu cần đạt trong chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra.

- Phần Làm văn, giáo viên cần lựa chọn kiểu bài, nội dung làm văn phù hợp với chương trình Ngữ văn của lớp học tính đến thời điểm kiểm tra, mục đích kiểm tra. Chú ý tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (nếu có) để viết bài làm văn.

4. Gợi ý về ma trận đề kiểm tra:

- Hình thức kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng ³	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		V. dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu										
	Số câu		4	0	3	1	0	1	0	1	10
	Tỉ lệ % điểm		20		15	10		10		5	60

2	Viết										
	Số câu		0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	1
	Tỉ lệ % điểm			10		15		10	0	5	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70				30				100

- Hình thức tự luận:

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/Đơn vị kĩ năng ⁴	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu						
	Số câu		3	3	1	1	8
	Tỉ lệ % điểm		15	30	10	5	60
2	Viết						
	Số câu		1*	1*	1*	1*	1
	Tỉ lệ % điểm		10	15	10	5	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70		30		100

* **Lưu ý:** Việc ra đề kiểm tra cần đảm bảo các nội dung, thao tác: xây dựng kế hoạch kiểm tra, ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra, đề và hướng dẫn chấm. Lưu hồ sơ kiểm tra./.

Nội dung kiểm tra phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong SGK được giới hạn đến thời điểm tổ chức kiểm tra định kì (giữa kì.).